TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **113**/2025/QĐST - HNGĐ	

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Vũ Bích T, Sinh năm 1992; Nơi Thường trú và nơi ở: Căn hộ 1211A ĐN2, nhà B14 TT K, quận Đ (nay là phường K), thành phố Hà Nội.

2. Anh Hà Đức T, Sinh năm 1991; Nơi Thường trú và nơi ở: Căn hộ 1211A ĐN2, nhà B14 TT K, quận Đ (nay là phường K), thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Hà Đức T và chị Vũ Bích T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại UBND phường N, quận H, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04/2020) đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Đức T và chị Vũ Bích T.

- *Về con chung:* Anh Hà Đức T và chị Vũ Bích T có 01 con chung tên là Hà Vũ Nhật M, sinh ngày 15/8/2023, giới tính: Nam. Khi ly hôn, chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M. Anh Hà Đức T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 08/2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Hà Đức T được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh Hà Đức T và chị Vũ Bích T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các khoản vay nợ chung:* Anh Hà Đức T và chị Vũ Bích T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Đức T tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0025065 ngày 19/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND Khu vực 2 - Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường N nay là phường H).
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Phương